

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh **Trần Cảnh T** – Sinh năm: 1984.

Trú tại: Thôn S, xã Q, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh **Phan Mạnh H** – Sinh năm: 1974.

Trú tại: Xóm D, xã N, huyện QH, tỉnh Nghệ An.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

+ **Về nghĩa vụ trả nợ:** Anh Phan Mạnh H có nghĩa vụ trả cho anh Trần Cảnh T tổng số tiền nợ gốc và lãi suất quá hạn chậm trả nợ theo thoả thuận tại hợp đồng vay tiền ngày 26/3/2020 là **106.366.000 đồng** (Một trăm linh sáu triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), cụ thể gồm:

Tiền nợ gốc là **102.770.000 đồng** (Một trăm linh hai triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền nợ lãi quá hạn chậm trả được tính từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/3/2021 (các đương sự thoả thuận tính 06 tháng tiền lãi) là **3.596.000 đồng** (Ba triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ **Án phí:** Anh Trần Cảnh T và anh Phan Mạnh H thỏa thuận mỗi bên chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể kỹ phân mỗi bên như sau:

Anh Trần Cảnh T chịu **1.329.575 đồng** (Một triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền **2.596.420 đồng** (Hai triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi đồng) đã nộp tạm ứng án phí trước đó. Trả lại cho anh Trần Cảnh T số tiền **1.266.845 đồng** (Một triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại mà anh Trần Cảnh T đã nộp theo biên lai thu số: 0001812, ngày 08/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Anh Phan Mạnh H chịu **1.329.575 đồng** (Một triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hà Văn Đông**